

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

I. LƯU Ý CHUNG KHI CHẤM

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những yêu cầu cơ bản về nội dung, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo chính xác, logic vấn đề,... Giáo viên chấm tùy mức độ để cho điểm phù hợp.

2. Điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

II. TÓM LƯỢC NỘI DUNG VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Câu 1	Thông qua kiến thức lịch sử Việt Nam những năm 1919 – 1929, anh/chị hãy: 1. Làm rõ những chuyển biến xã hội Việt Nam dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của Pháp. 2. Giải thích tại sao giai cấp công nhân nhanh chóng trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam?	2.5
	1. Do tác động của chính sách khai thác thuộc địa, xã hội Việt Nam đã có nhiều chuyển biến về cơ cấu giai cấp.	
	- Giai cấp địa chủ phong kiến tiếp tục phân hóa, tầng lớp địa chủ vừa và nhỏ đã tích cực tham gia phong trào dân tộc dân chủ chống thực dân Pháp và phản động tay sai. - Giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hóa, khiến cho mâu thuẫn với đế quốc - phong kiến ngày càng gay gắt hơn, nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc. - Giai cấp tư sản ra đời, bị phân hóa thành hai bộ phận, trong đó tư sản mại bản cấu kết với đế quốc..., tư sản dân tộc do bị chèn ép nên có khuynh hướng dân tộc dân chủ. - Giai cấp tiểu tư sản phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần dân tộc chống đế quốc và tay sai, hăng hái đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. - Giai cấp công nhân phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, đời sống ngày càng khổ cực nên tinh thần đấu tranh chống Pháp ngày càng cao.	1.25

	Nhận xét: Mâu thuẫn trong xã hội ngày càng sâu sắc, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn dân tộc. Phong trào đấu tranh chống đế quốc và tay sai phát triển mạnh với những nội dung và hình thức phong phú hơn.	0.25
	2. Giải thích tại sao giai cấp công nhân nhanh chóng trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam	
	- Giai cấp công nhân Việt Nam là lực lượng mạnh, đại diện cho một phương thức sản xuất mới, tiến bộ... - Bị nhiều tầng áp bức, bóc lột nặng nề..., nên có tinh thần cách mạng cao độ và triệt để. - Có quan hệ gắn bó với nông dân, dễ tạo thành khối liên minh công nông, được thừa hưởng truyền thống yêu nước của dân tộc. - Với những đặc điểm trên, giai cấp công nhân Việt Nam sớm được giác ngộ, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản, nên đã nhanh nhanh chóng vươn lên thành một lực lượng chính trị độc lập và trở thành lực lượng lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.	1.0
Câu 2	Phân tích những điều kiện lịch sử dẫn đến sự bùng nổ của phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Vì sao nói phong trào giải phóng dân tộc trong thời kì này, ngoài yếu tố yêu nước còn mang yếu tố cách mạng rõ rệt?	3.0
	a. Điều kiện lịch sử.	
	* Tình hình trong nước: - Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất làm cho kinh tế, xã hội Việt Nam có sự chuyển biến: + Cơ cấu kinh tế Việt Nam bước đầu có sự biến đổi, các thành phần kinh tế TBCN hình thành từng bước mở rộng, bên cạnh sự tồn tại của quan hệ sản xuất phong kiến. + Cơ cấu xã hội phong kiến thay đổi: giai cấp công nhân ra đời và ngày càng đông đảo, tầng lớp tư sản dân tộc và tiểu tư sản xuất hiện, các sĩ phu Nho học bắt đầu có sự chuyển biến tư tưởng chính trị và tư duy kinh tế. - Phong trào Cần Vương thất bại, đặt ra cho các sĩ phu yêu nước là cần có những con đường mới, tư tưởng mới, hình thức đấu tranh mới để giành độc lập.	0.5
	* Tác động từ bên ngoài: - Phong trào Duy tân của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu ở Trung Quốc với khuynh hướng dân chủ tư sản, thông qua các sách báo được truyền vào nước ta ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của các sĩ phu. Họ nhận thấy được chế độ phong kiến không còn phù hợp, cần có những cải cách, đổi mới về kinh tế xã hội, chính trị, văn hóa... để từng bước giành lại chủ quyền đất nước.	1.0

	- Cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc còn giúp cho một số sĩ phu yêu nước Việt Nam đoạn tuyệt với tư tưởng quân chủ để chuyển qua tư tưởng cộng hòa. - Cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật, thắng lợi của Nhật trong chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) càng ảnh hưởng lớn đến các sĩ phu. Họ muốn Duy tân cải cách đất nước theo gương Nhật. Họ nhìn thấy ở Nhật là “đồng chủng, đồng văn” mong dựa vào Nhật để đuổi Pháp. => Do đó, các tầng lớp sĩ phu yêu nước đầu thế kỉ XX thấy cần có những cải cách đổi mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... cần có những biện pháp, con đường cứu nước mới. Đây là những điều kiện nảy sinh khuynh hướng dân chủ tư sản trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX, tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.	
	b. Phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam đầu thế kỉ XX ngoài yếu tố yêu nước còn mang yếu tố cách mạng rõ rệt, vì:	
	- Yếu tố yêu nước: phong trào xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước, kế thừa phong trào đấu tranh chống ngoại xâm, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia...	0.5
	- Yếu tố cách mạng: + Thành phần lãnh đạo: sĩ phu yêu nước tiên bộ. Đây là những người lãnh đạo đã có tư duy cách mạng, họ bắt đầu có ý thức về dân chủ, dân quyền, khái niệm “dân” và “nước” gắn liền với nhau. + Mục tiêu đấu tranh: đánh Pháp giải phóng dân tộc gắn liền với duy tân và thay đổi chế độ xã hội... + Lực lượng tham gia: đông đảo các tầng lớp nhân dân: nông dân, công nhân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ, phú nông... + Hình thức đấu tranh: khởi nghĩa vũ trang, đoàn kết dân tộc, tiến hành cải cách sâu rộng... + Qui mô: rộng khắp, không chỉ trong nước mà còn phát triển ra nước ngoài...	1.0
Câu 3	Hãy làm sáng tỏ vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình giải quyết khủng hoảng về đường lối cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX.	3.0
	* Tìm ra con đường cứu nước: - Bắt gặp chủ nghĩa Mác – Lênin (7/1920) và chính thức trở thành người Cộng sản (12/1920)... - Khẳng định con đường cứu nước là con đường cách mạng vô sản, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng trong đường lối cứu nước đầu thế kỷ XX...	0.75

	* Xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc: - Không truyền bá nguyên văn chủ nghĩa Mác Lênin mà đã vận dụng sáng tạo nó, xây dựng lý luận cách mạng Giải phóng dân tộc bằng chữ tiếng Việt. - Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc được thể hiện qua các bài báo, bài tham luận tại các đại hội, hội nghị,... - Nội dung cách mạng giải phóng dân tộc được xây dựng với các điểm cốt lõi như con đường cứu nước, kẻ thù cách mạng, lực lượng, lãnh đạo, phương pháp, mối quan hệ,...	0.75
	* Truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam: - Truyền bá bằng con đường bí mật, bất hợp pháp thông qua đường biển,... - Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để thúc đẩy truyền bá lý luận cách mạng Giải phóng dân tộc, thúc đẩy phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác,.. - Đào tạo cán bộ thúc đẩy việc truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc....	0.75
	* Xác lập con đường cứu nước mới: - Thống nhất các tổ chức Cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, sự kết hợp 3 yếu tố: Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước. - Soạn thảo chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt và điều lệ tóm tắt,...→ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (02/1930). - Cách mạng Việt Nam chuyển sang con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.	0.75
Câu 4	Thông qua sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), anh/chị hãy: 1. Giải thích tại sao Đảng cộng sản Đông Dương chưa phát động Tổng khởi nghĩa sau khi Nhật đảo chính Pháp? 2. Trình bày và nhận xét về chủ trương của Đảng cộng sản Đông Dương trong bối cảnh đó.	3.0
	Giải thích.... Cuộc đảo chính dẫn tới sự khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện cho Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Cụ thể:	0.25
	- Nó kết thúc liên minh tạm thời Pháp – Nhật. Vì thế mà Pháp không còn tồn tại với tư cách là kẻ thù số một của nhân dân Đông Dương. + Khi Pháp bị lật đổ, chính quyền tay sai từ Trung Ương đến địa phương bị hoang mang, dao động.	0.75

	+ Nhật khi vào Đông Dương thì dựa vào bộ máy chính quyền tay sai của Pháp để thống trị Đông Dương, vì thế sau cuộc đảo chính, Nhật chưa đủ thời gian để thiết lập bộ máy tay sai của mình để thống trị.	
	- Điều kiện cho một cuộc Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi, những điều kiện khách quan thuận lợi chưa có: + Theo quan điểm, tư tưởng Mác - Lênin, thời cơ phải kết hợp điều kiện khách quan chủ quan thuận lợi, đó là sự kết hợp của ba yếu tố đến cùng lúc: kẻ thù phải thực sự suy yếu; Đảng sẵn sàng lãnh đạo nhưng tình hình Đông Dương vẫn chưa thực sự chín (Nhật sau một đêm đảo chính Pháp chứng tỏ Nhật rất mạnh); lực lượng trung gian lúc này chưa nghiêng về phía cách mạng. + Về phía cách mạng, cơ sở Đảng ở các địa phương và quần chúng nhân dân lao động vẫn phải tiếp tục rèn luyện, chưa thật sự sẵn sàng, còn non yếu.	0.5
	2. Chủ trương của Đảng... - Chỉ thị “<i>Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta</i>” . Xác định kẻ thù của Việt Nam là tay sai, thay đổi khẩu hiệu sang đánh đuổi Nhật. + Xét về hình thức và phương pháp đấu tranh: Từ hợp tác, bãi công, biểu tình cho đến thị uy, vũ trang, kết hợp chính trị vũ trang → sẵn sàng chuyển qua Tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến. + Chính thức phát động nhân dân Việt Nam bước vào cao trào kháng Nhật cứu nước, tạo tiền đề tiến lên Tổng Khởi nghĩa.	0.75
	* Nhận xét: chuyển hướng kịp thời, nhanh, nhạy bén, bám sát và vô cùng sáng tạo: + Một tư tưởng chỉ đạo cách mạng VN, một tư duy chủ động trong việc dự đoán và thúc đẩy thời cơ. Nghệ thuật chớp thời cơ của Đảng. + Chủ trương của Đảng chính thức đẩy cả dân tộc VN vào một cao trào cứu nước, cuộc tập dượt trước tiếp, cuối cùng, tạo tiền đề cho giải phóng dân tộc. + Bản chỉ thị, tạo cơ sở cho các địa phương vận dụng một cách linh hoạt, chủ động tiến hành khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa trong cả nước.	0.75
Câu 5	Trình bày và nhận xét về những hoạt động đối ngoại của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong hơn một năm đầu sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.	3.0
	1. Những hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... - Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: Việt Nam hoan nghênh quân Đồng minh vào thực hiện nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật nhưng kiên quyết phản đối việc Pháp tràn vào Việt Nam.	0.5

	- Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức ban hành văn bản thực hiện chính sách sách ngoại giao mềm dẻo, bình đẳng, tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với tất cả các nước.	
	- Với Mỹ và các nước lớn: + Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn đặt quan hệ ngoại giao với Mỹ và nhiều lần gửi thư đến Mỹ, Liên Xô, Pháp muốn đưa vấn đề Việt Nam ra Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để tìm hướng giải quyết.	0.25
	- Với Pháp và Trung Hoa Dân quốc: + Trước ngày 6/3/1946: Trung Hoa Dân quốc vào nước ta để giải giáp quân đội Nhật, Việt Nam đã là một quốc gia độc lập. Vì thế, với Trung Hoa Dân quốc ta đã ngăn chặn những hành động phá hoại của họ nhưng theo đuổi chính sách hòa hoãn, nhân nhượng, tránh xung đột trực tiếp (kinh tế - tài chính; về chính trị...). Đồng thời, kháng chiến chống Pháp quay trở lại xâm lược ở Nam Bộ...	0.5
	+ Từ ngày 6/3/1946: Ngày 28/02/1946, Pháp và Trung Hoa Dân quốc ký kết hiệp ước Hoa Pháp - đặt Chính phủ Việt Nam trước hai sự lựa chọn... Ta chủ trương hòa hoãn tạm thời với Pháp để có thể thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa lâu dài, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chọn giải pháp “hòa để tiến”. Ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp Hiệp định sơ bộ; Tạm ước 14/9... Ta đã nhân nhượng cho Pháp nhiều quyền lợi: chấp nhận 15.000 quân Pháp ra Bắc thay Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân đội Nhật, nhân nhượng một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa...	0.5
	2. Nhận xét: - Trong thời gian ngắn, ở vào tình thế hết sức hiểm nghèo như “ngàn cân treo sợi tóc” nhưng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã từng bước đề ra các giải pháp ngoại giao đúng đắn, hợp lí để đưa Việt Nam ra khỏi khó khăn. - Hoạt động đối ngoại thời gian này mang hiệu quả cao nhất: Với chủ trương “mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc” Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chủ động lựa chọn, phân hoá, cô lập và từng bước loại bỏ kẻ thù để tập trung vào chống kẻ thù nguy hiểm nhất. - Kế thừa truyền thống... và vận dụng linh hoạt sáng tạo trong tình hình mới... - Thể hiện rõ khả năng và tài năng về ngoại giao của Hồ Chí Minh... - Giữ vai trò quyết định với sự nghiệp bảo vệ chính quyền và chủ quyền quốc gia, để lại bài học giá trị cho hoạt động đối ngoại sau này.	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25

Câu 6	Anh/chị hãy làm rõ sự phân hoá trong chính sách đối ngoại của các nước Đông Nam Á từ sau thế chiến thứ hai đến năm 1975. Vì sao có sự phân hóa đó?	3.0
	1. Sự phân hóa trong chính sách....	
	- Trước những năm 50 của thế kỷ XX, hầu hết các nước đều thực hiện nhiệm vụ chung là chống lại cuộc xâm lược của tư bản Âu – Mỹ. Từ những năm 60 trở đi, các nước thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ đất nước và có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại.	0.25
	- Một số quốc gia như Thái Lan, Philipin, Singapo có thiên hướng thiết lập mối quan hệ đồng minh thân thiết với các nước TBCN, đặc biệt là Mỹ.	0.25
	- Ba nước Đông Dương lần lượt tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc. Ba nước này có thiên hướng đặt quan hệ với các nước XHCN (Riêng Campuchia, trong những năm 1954 – 1970 thực hiện chính sách hòa bình trung lập).	0.25
	- Một số nước như Indonesia, Miến Điện,...theo xu hướng thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, trung lập, không tham gia vào các khối quân sự.	0.25
	b. Vì sao có sự phân hoá...	
	- Do chịu sự chi phối, tác động của quan hệ quốc tế đặc biệt là cuộc Chiến tranh lạnh: Đông Nam Á từng bước trở thành tâm điểm của quan hệ quốc tế. Tại đây diễn ra nhiều cuộc chiến tranh cục bộ lớn, tiêu biểu như chiến tranh Đông Dương và chiến tranh Việt Nam. + Chính sách của Pháp - Mỹ với khu vực: tiến hành chiến tranh, ngăn chặn làn sóng cách mạng trong khu vực, Pháp - Mỹ tìm kiếm đồng minh.	0.5
	+ Những nước chống Pháp – Mỹ như 03 nước Đông Dương nhận được sự giúp đỡ của phe XHCN.	0.5
	- Xuất phát từ chủ trương đường lối của giai cấp lãnh đạo các nước: + Với các nước thân Mỹ: Lãnh đạo đất nước là giai cấp tư sản, vậy nên họ phát triển đất nước theo con đường TBCN. Do vậy, họ cần tìm đồng minh cùng chung hệ tư tưởng.	0.5
	+ Với các nước Đông Dương: dưới sự lãnh đạo của các Đảng Cộng Sản, phát triển theo con đường CNXH. Do vậy, sẽ chọn Liên Xô làm đồng minh chứ không và không thể làm đồng minh của Mỹ trong thời kỳ phân cực phân phe.	0.5
Câu 7	Vì sao từ đầu thập niên 70 (thế kỷ XX) đến nay, các quốc gia tập trung phát triển khoa học - công nghệ? Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đã có tác động như thế nào đến xu thế hoà hoãn, đối thoại trong quan hệ quốc tế?	2.5

	1. Vì sao từ đầu thập niên 70 của thế kỷ XX đến nay, các quốc gia trên thế giới phải tập trung phát triển khoa học - công nghệ	
	- Khủng hoảng năng lượng năm 1973 cho thấy nguồn tài nguyên thiên nhiên đã đang vơi cạn, trong khi dân số ngày càng tăng nhanh. Muốn tồn tại, phát triển, các nước phải dựa vào chất xám, dựa vào thành tựu của khoa học - công nghệ.	0.5
	- Khoa học - công nghệ làm thay đổi căn bản các yếu tố của sản xuất. Tăng năng suất lao động. Tạo ra khối lượng hàng hoá đồ sộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Khoa học - công nghệ góp phần thay đổi cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy giáo dục và đào tạo nghề nghiệp phát triển.	0.5
	- Khoa học công nghệ phát triển sẽ tạo sự phát triển của các quốc gia, đưa quốc gia đi đúng theo xu thế phát triển của thế giới. Các nước nếu không phát triển Khoa học - công nghệ, không coi trọng thành tựu khoa học – công nghệ thì sẽ tụt hậu.	0.5
	2.Tác động của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại đối với xu thế hoàn hảo, đối thoại	
	- Cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại buộc các quốc gia phải mở cửa, hợp tác để ứng dụng thành quả của nhau dù khác biệt về chế độ chính trị → hoà hảo, đối thoại, hợp tác.	0.5
	- Hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại là xu thế toàn cầu hóa, làm tăng mối liên hệ, hợp tác giữa các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.	0.25
	- Cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại làm bùng nổ những vấn đề mang tính toàn cầu đòi hỏi các quốc gia, dân tộc phải cùng chung tay giải quyết, hợp tác với nhau, xích lại gần nhau...	0.25

-----HẾT-----